|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD-ĐT ĐẠI LỘC**TRƯỜNG THCS TRẦN PHÚ**Số: /KH-THCSTP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Đại Hiệp, ngày 23 tháng 9 năm 2022* |

**KẾ HOẠCH**

 **NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023**

Căn cứ Công văn 240/PGDĐT-THCS, ngày 12/9/2022 của Phòng GD-ĐT Đại Lộc về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2022-2023;

 Trường THCS Trần Phú xây dựng kế hoạch năm học 2022-2023 với các nội dung sau;

**A.Mục tiêu chung**

**Thực hiện kế hoạch năm học 2022-2023 với chủ đề: “ Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”**

Tích cực triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 ban chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học đồng bộ với đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; Triển khai và tổ chức thực hiện chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6 và lớp 7 và đổi mới kiểm tra, đánh giá học sinh lớp 6,7 theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT. Tiếp tục thực hiện chương trình GDPT 2006 hiện hành đối với lớp 8, lớp 9. Thực hiện hiệu quả các cuộc vận động và các phong trào thi đua; Nâng cao hiệu quả công tác quản lý; Xây dựng môi trường học tập, làm việc an toàn, thân thiện có kỷ cương, nề nếp; Xây dựng đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; Hoàn thành công tác phổ cập GDTHCS; Quan tâm công tác KĐCLGD và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm gắn liền với việc xây dựng trường học hạnh phúc.

**B/ Bối cảnh và định hướng xây dựng kế hoạch**

**I/ Bối cảnh bên ngoài**

**1/ Thời cơ:**

Đảng, chính quyền địa phương luôn quan tâm đến phát triển giáo dục

Phòng GDĐT luôn có nhiều văn bản chỉ đạo sâu sát theo đúng đường lối. chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Nhân dân đồng thuận, phụ huynh và học sinh hiểu hơn về những đổi mới của ngành giáo dục, lộ trình và các điều kiện cần để đáp ứng thực hiện đổi mới chương trình GDPT mới. Chính quyền, đoàn thể địa phương luôn qua tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường, chỉ đạo và phối hợp thực hiện môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh.

**2/ Nguy cơ:**

- Ảnh hưởng của mạng xã hội và đời sống kinh tế của một bộ phận không nhỏ gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn, mưu sinh kiếm sống nên ít quan tâm giáo dục con em mà còn giao phó cho nhà trường.

- Điều kiện kinh tế, văn hóa xã hội ngày một phát triển nên học sinh rất dễ bị ảnh hưởng, sa ngã các tệ nạn xã hội nếu không biết tự chủ bản thân.

- Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 kéo dài và tiếp tục phòng chống dịch với các biến thể mới của dịch Covid-19. Do vậy nhà trường luôn linh hoạt, chủ động trong công tác dạy học trực tiếp có hiệu quả.

**II/ Bối cảnh bên trong:**

**1/ Điểm mạnh**

- Đội ngũ thầy cô giáo ổn định về cơ cấu, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình trong công việc, đạt trình độ cuẩn 38/44=86,4%, có tuổi đời trung bình gần 43 tuổi, độ tuổi vững vàng về chuyên môn, nghiệp vụ và nhiều kinh nghiệm trong quản lý và dạy học.

- Nhà trường có CSVC, TBDH cơ bản đủ để thực hiện nhu cầu dạy học hiện nay

- Ban đại diện CMHS nhiệt tình, năng nổ luôn phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh cũng như tự nguyện hỗ trợ về tinh thần cũng như vật chất cho nhà trường trong các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Hầu hết học sinh đều lễ phép biết chào hỏi, biết nói lời cảm ơn, xin lỗi.

- Trường đã 2 lần được cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và 3 lần được công nhận đạt trường chuẩn quốc gia.

Lần gần nhất được công nhận Trường đạt KĐCL cấp độ 3 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào tháng 12/2019 theo TT18/2018/TT-BGDĐT tại QĐ số 1760 và 1761/QĐ-SGDĐT, ngày 6/12/2019.

- Năm học 2019-2020 Trường đạt Tập thể LĐXS và được UBND tỉnh Quảng Nam tặng Cờ thi đua dẫn đầu thi đua khối của huyện Đại Lộc

- Năm học 2020-2021 Trường đạt Tập thể LĐXS

- Năm học 2021-2022 Trường đạt Tập thể LĐXS

**2/ Điểm yếu:**

 - Việc ứng dụng CNTT của một vài thầy cô giáo lớn tuổi còn hạn chế, chưa theo kịp nhu cầu chuyển đổi số hiện nay, việc sử dụng thiết bị dạy học hiện đại như bảng tương tác thông minh, Tivi còn ít, chưa hiệu quả.

- Một vài thầy cô giáo và nhân viên đôi lúc còn chủ quan trong công việc, nhất là trong hồ sơ sổ sách chưa đảm bảo kỹ thuật văn bản quy định, đôi lúc còn sai sót.

- Một bộ phận học sinh thiếu động cơ trong học tập, ham chơi do thiếu sự quan tâm của cha mẹ, còn giao phó cho nhà trường.

**C/ Định hướng xây dựng kế hoạch năm học 2022-2023**

**a/ Với 6 nhiệm vụ trọng tâm sau**

1. Tiếp tục thực hiện NQ 29-NQ/TW năm 2013 về “Đổi mới căn bản và toàn diện của giáo dục-đào tạo”. Quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh rà soát, quy hoạch hợp lí, hiệu quả mạng lưới trường, lớp; Đẩy mạnh phong trào thi đua Dạy tốt-Học tốt nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

2. Xây dựng giá trị cốt lõi của các nhà trường, hướng đến hoàn thiện các tiêu chí xây dựng trường học hạnh phúc song song với việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và đạt kiểm định chất lượng giáo dục chu kì tiếp theo.

3. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, kỷ luật, kỷ cương, nề nếp, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an ninh, an toàn trường học; đẩy mạnh chất lượng mũi nhọn, chất lượng dạy học Ngoại ngữ, giáo dục thể chất, giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống, văn hóa ứng xử cho học sinh theo 5 Điều Bác Hồ dạy.

4. Nâng cao năng lực, chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục, thực hiện tốt Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6 và lớp 7 và Chương trình GDPT năm 2006 hiện hành đối với lớp 8,9.

5. Tăng cường CSVC, TTBDH đáp ứng việc đổi mới phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học tích cực, các hình thức đánh giá học sinh; đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp. Ứng ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong quản lý và dạy học.

6. Tăng cường phân cấp quản lí có hiệu quả, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023. Xây dựng nhà trường đoàn kết, thống nhất, có chất lượng và uy tín.

**b/ Việc phát triển mạng lưới trường, lớp; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia.**

**- Phát triển quy mô trường, lớp, học sinh, giáo viên.**

+ Tổng số học sinh đầu năm 615 em, chia ra 18 lớp, bình quân 35,2 em/lớp:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số lớp** | **Học sinh** | **Tăng** | **Giảm** |
| **6** | 5 | 167 |  |  |
| ***7*** | 3 | 108 |  |  |
| ***8*** | 5 | 178 |  |  |
| **9** | 5 | 162 |  |  |
| ***2022-2023*** | **18** | 615 |  1 lớp |  |
| ***2021-2022*** | 17 | 603 |  |  |

+ Tổng số CBGVNV: 44 người, trong đó:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Đội ngũ** | **Tổng số**  | **Số CBGV đạt chuẩn****ĐH** | **Tỉ lệ đạt trình độ chuẩn của CBGV** |
| **CBQL** | **GV+TPT** | **NV** |
| 2 | 35 | 6 | **43** | 37 | 37/43=86,04% |
|  |  |  |  |  | Còn 2GV là Cao đẳng đang học ĐH để nâng trình độ chuẩn |

+ Cơ cấu hệ thống nhà trường;

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Chức danh** | **Họ và tên** |
| 1 | Bí thư CB- Hiệu trưởng  | Lê Thị Hiền |
| 2 | Phó bí thư BC- Phó HT  | Phạm Tấn Hà  |
| 3 | Chủ tịch Công đoàn | Bùi HoàngVũ |
| 4 | Bí thư Chi đoàn | Huỳnh Thị Ti Na |
| 5 | Tổng phụ trách Đội | Nguyễn Nguyên Li Uyên |
| 6 | TB Thanh tra ND | Phạm Thị Thu Lành |
| 7 | Tổ trưởng Nữ công | Phan Thị Thứ |
| 8 | Trưởng ban lao động | Nguyễn Hạnh |
| 9 | Trưởng ban Văn-Thể-Mỹ | Đặng Trọng Thi |
| 10 | Chi hội trưởng Chữ thập đỏ | Huỳnh Thị Ti Na |
| 11 | Chi hội trưởng Khuyến học | Tôn Thất Trung |

+ Thành lập các Tổ tư vấn/ hỗ trợ trong nhà trường

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên các Tổ tư vấn** |  **Người phụ trách**  |
| 1 | Tổ hỗ trợ ứng dụng CNTT | Lê Hữu Ân- TTCM tổ Toán-TinPhạm Thị Thu Lành- GV TinTrương Nữ Hoa Sen-GV Tin |
| 2 | Tư vấn tâm lý học đường | Nguyễn Nguyên Li Uyên-TPTLê Thị Hiền- HTPhạm Tấn Hà-PHT |
| 3 | Tổ hỗ trợ viết và áp dụng SKKN | Phạm Tấn Hà- PHT |
| 4 | Tổ hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe HS | Huỳnh Thị Ty Na- YT |
| 5 | Tổ hỗ trợ về CSVC-TBDH | Nguyễn Thị NhiềuPhạm ThôiNguyễn HạnhĐặng Trọng Thi |

+ Thành lập 05 tổ Chuyên môn và 01 tổ Văn phòng:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tổ** | **Chức vụ** | **Số lượng** | **Biên chế** | **Hợp đồng** | **ĐH** | **CĐ** | **TC****#** | **Đảng viên** |
| 1 | NV-NH-MT-CD | Ngô Thị Mến-TTMai Thị Xuân Vân-TP | 6 | 6 | 0 | 6 | 0 | 0 | 1 |
| 2 | TOÁN-TIN | Lê Hữu Ân-TTNguyễn Thị Lệ My-TP | 7 | 7 | 0 | 5 | 2 | 0 | 2 |
| 3 | TIẾNG ANH | Phạm Thôi-TTHuỳnh T. Thanh Lan-TP | 7 | 7 | 0 | 7 | 0 | 0 | 2 |
| 4 | LÝ-HÓA-SINH-CN | Nguyễn Thị Hồng Sinh-TTHuỳnh Thị Thu-TP | 8 | 8 | 0 | 7 | 0 | 1 | 3 |
| 5 | SỬ-ĐỊA-TD | Đoàn Thị Tâm-TTTrần Phước Ninh-TP | 7 | 7 | 0 | 7 | 0 | 0 | 4 |
| 6 | VĂN PHÒNG | Trần T. Thúy Hồng-TTNguyễn T. Quế Phương-TP | 5 | 3 | 2 | 2 | 0 | 3 | 0 |
|  | CBQL+TPT | Lê Thị Hiền-HTPhạm Tấn Hà-HPNguyễn Nguyên Li Uyên-TPT | 3 | 3 | 0 | 3 | 0 | 0 | 2 |
| **Tổng cộng** | **43** | **41** | **2** | **37** | **2** | **4** | **14** |

**c/ Nhiệm vụ cụ thể:**

**1. Bảo đảm an toàn trường học, hoàn thành chương trình năm học đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục**

- Tiếp tục thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Các văn bản chỉ đạo của ngành, của địa phương, các nội quy, quy chế của nhà trường.

- Phối hợp với Trạm y xã triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong nhà trường, chủ động ứng phó với các biến thể của dịch bệnh thực hiện tiêm vắc xin các mũi tăng cường theo quy định. Chú trọng phòng chống thiên tai lụt bão, phòng tránh tai nạn thương tích, bom mìn trong dạy học tích hợp, lồng ghép vào các môn học đã quy định.

- Mua sắm, bổ sung CSVC, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường đảm báo luôn xanh-sạch-đẹp, trực nhật lớp, vệ sinh cá nhân, nhắc nhở học sinh sử dụng đồ dùng cá nhân đảm bảo hợp vệ sinh để phòng, chống dịch Covid-19.

- Nhà trường thành lập BCĐ phòng chống dịch bệnh Covid-19, phòng chống thiên tai để chủ động ứng phó với diễn biến phúc tạp của dịch bệnh và thiên tai trên địa bàn, kịp thời xử lý theo chỉ đạo cấp trên đúng quy định.

**2. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt ứng phó với tình hình Covid-19, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học**

- Triển khai công văn chỉ đạo của Phòng giáo dục về việc thực hiện dạy học đảm bảo chương trình và khung thời gian năm học 2022-2023;

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về việc đẩy mạnh và học tập theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong CBGVNV và HS; Chỉ thị 31/CT-TTg ngày 045/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, tăng cường công tác giáo dục Kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học đảm bảo. Tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục, đạo đức lối sống trong các môn học. Triển khai tổ chức thực hiện công tác học sinh, các nội dung phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, phòng chống các bệnh học đường cho học sinh, bảo vệ mội trường; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông, công tác chuyển đổi số; Quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ học sinh nghèo, khuyết tật, khó khăn trong học tập và rèn luyện.

- Thực hiện tốt giáo dục thể chất, tập luyện tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh, phấn đấu thành lập CLB môn Cờ vua trong nhà trường.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy các môn học, hoạt động giáo dục trên cơ sở các yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018. Đặc biệt đối với lớp 6 và lớp 7, bố trí giáo viên có năng lực và TKB phù hợp đối với môn tích hợp Lịch sử & Địa lí, môn KHTN(Lý, Hóa,Sinh); môn Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), môn Giáo dục địa phương, môn HĐTN.

- Triển khai các văn bản hướng dẫn dạy học môn Tiếng Anh, Ngữ văn, môn Tin học, Giáo dục thể chất đảm bảo yêu cầu về phương pháp và đổi mới trong kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên NCBH, đánh giá, rút kinh nghiệm để kịp thời điều chỉnh phù hợp với thực tế nhà trường.

- Đối với lớp 8,9 tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2006 hiện hành, tiếp cận thực hiện CTGDPT 2018 cho các năm học tiếp theo.

**3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, kiểm tra, đánh giá**

- Triển khai xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo các yêu cầu về phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh lớp 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT.

- Sử dụng thiết bị dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Hướng dẫn học sinh các hình thức học tập trực tiếp và trực tuyến khi cần thiết.

- Phát huy CLB Tiếng Anh, tiến tới xây dựng CLB môn Cờ vua; phát động phong trào VH-VN trong nhà trường.

- Tiếp tục ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học, thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường. Xây dựng hồ sơ điện tử.

- Tập trung đẩy mạnh công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, thể dục thể thao và các cuội thi khác, chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục 02 mặt và chất lượng đầu ra đối với học sinh lớp 9. Quan tâm đến chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS và chất lượng phổ cập THCS.

**4. Xây dựng trường học hạnh phúc**:

Thực hiện Kế hoạch số 4640/KH-UBND ngày 12/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam về xây dựng Trường học hạnh phúc từ năm học 2020-2021 và các năm học tiếp theo gắn với các tiêu chí: yêu thương, an toàn và tôn trọng với 3 chủ thể là nhà trường, phụ huynh và học sinh. Đồng thời xác định hoạt động nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo là yếu tố quyết định để xây dựng nên một trường học hạnh phúc.

+ Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường học hạnh phúc

+ Ban hành quy tắc ứng xử trong nhà trường

+ Phát động trong đội ngũ CBGVNV và HS, thông tin rộng rãi trong nhân dân, phối hợp tốt với ban đại diện CMHS về nội dung này

+ Từng CBGVNV và HS đăng ký cam kết thực hiện từ đầu năm gắn với công tác thi đua, khen thưởng cuối năm.

- Tham mưu với chính quyền địa phương thành lập Ban chỉ đạo và kế hoạch xây dựng trường học hạnh phúc của xã đảm bảo các tiêu chí. Làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức trong toàn xã hội về mục tiêu, ý nghĩa xây dựng trường học hạnh phúc.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CBGVNV, tạo điều kiện được tham gia bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường đổi mới công tác quản lý giáo dục từ các lớp, các tổ đến nhà trường.

- Tăng cường thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống, hoạt động trải nghiêm; Tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thi 05-CT/TW; Phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, AIDS, ma túy, mại dâm và phòng, chống tham nhũng; giáo dục phòng chống tại nạn bom mìn (thực hiện dự án của CRS). Chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, đẩy mạnh phân loại rác, phòng chống rác thải nhựa trong nhà trường.

- Triển khai thực hiện xây dựng trường học hạnh phúc trong đó chú trọng công tác dạy người, giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực học đường; triển khai thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy. Xây dựng và thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong các trường học theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ GDĐT.

**5. Công tác thi đua-khen thưởng**

Tiếp tục thay đổi quan điểm, phương pháp tổ chức công tác thi đua, khen thưởng đối với các tổ chuyên môn, văn phòng, cán bộ quản lý và giáo viên theo quy định. Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của cán bộ, viên chức và học sinh tạo kỷ cương, nền nếp trong nhà trường.

**6. Công tác kiểm tra nội bộ trường học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tổ** | **Số lượng** | **Kiểm tra CĐ(100%)** | **Kiểm tra HĐSPNG** |
| Toán-Tin | 7 | 7 | 2 |
| NV-CD | 6 | 6 | 2 |
| Lý-Hóa-Sinh-CN | 8 | 8 | 2 |
| TA-NH-MT | 7 | 7 | 3 |
| Sử-Địa-TD | 7 | 7 | 3 |
| Văn phòng | 5 | 5 | 1 lần/HK/BP |
| BGH,TPT | 3 | 3 | 1 lần/HK/BP |
| **Tổng cộng** | **43** | **43** | **12** |

**7. Chỉ tiêu đăng ký chất lượng giáo dục:**

\* Chất lượng giáo dục hai mặt (đại trà)

+ Học lực Giỏi 35%; học lực Khá 44%; học lực TB 20,5%; học lực Yếu 0,5%, không có học lực loại Kém. Tỉ lệ học sinh lên lớp thẳng 99% trở lên.

+ Đối với lớp 7,8,9: HK loại Tốt 91%; Khá 8% ; TB <1% ; không có hạnh kiểm loại Yếu

+ Đối với xếp loại học sinh lớp 6,7 theo TT22/2021/TT-BGDĐT, Hiệu trưởng tặng giấy khen cho học sinh khen thưởng danh hiệu "Học sinh Xuất sắc" đối với những học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Tốt, kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Tốt và có ít nhất 06 (sáu) môn học được đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số có ĐTBmcn đạt từ 9,0 điểm trở lên.

- Khen thưởng danh hiệu "Học sinh Giỏi" đối với những học sinh có kết quả rèn luyện cả năm học được đánh giá mức Tốt và kết quả học tập cả năm học được đánh giá mức Tốt. Khen thưởng học sinh có thành tích đột xuất trong rèn luyện và học tập trong năm học. Học sinh có thành tích đặc biệt được nhà trường xem xét, đề nghị cấp trên khen thưởng.

**8. Đăng ký chất lượng mũi nhọn HSG 6,7,8** : Toàn đoàn vị thứ 2-3, cụ thể:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Môn BD | Lớp 6(Vị thứ) | Lớp 7(Vị thứ) | Lớp 8(Vị thứ) | Đồng đội môn |
| Toán | 1 đến 5 | 1 đến 5 | 1 đến 5 | III đến V |
| Tiếng Anh | 2 | 1 đến 5 | 1 đến 5 | I đến III |
| Ngữ Văn | 4 | 1 đến 5 | 1 đến 5 | III đến V |
| KHTN | 1 đến 5 | 1 đến 5 |  | III đến V |
| Lý |  | 1 đến 5 | 1 đến 5 | III đến V |
| Hóa |  | 1 đến 5 | 1 đến 5 | III đến V |
| Sinh |  | 1 đến 5 | 1 đến 5 | III đến V |
| Sử |  | 1 đến 5 | 1 đến 5 | I đến III |
| Địa |  | 1 đến 5 | 1 đến 5 | I đến III |
| Tin |  | 1 đến 5 | 1 đến 5 | III đến V |
| **Toàn đoàn** | I đến III |

**9. Chất lượng giải HKPĐ:** giao tổ/nhóm bộ môn Thể dục phấn đấu mỗi bộ môn thi đấu vị thứ từ 1 đến 5 (các môn thi đấu chờ kế hoạch của PGD). Toàn đoàn giải HKPĐ từ I đến III

**10. Các cuộc thi- Hội thi khác cấp huyện dành cho học sinh do PGD tổ chức**:

- Hội thi Tài năng Tiếng Anh (OTE) giao tổ/nhóm bộ môn Tiếng Anh: VT 1-3

- Cuộc thi STEM: mỗi tổ 01 sản phẩm dự thi cấp huyện, phấn đấu từ khuyến khích trở lên.

**11.** **Duy trì sĩ số học sinh**: hạn chế thấp nhất số học sinh bỏ học dưới 0,5%. Thực hiện tốt công tác PCGD THCS, giữ vững đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3.

**12. Tập trung nâng cao chất lượng đầu ra cho học sinh lớp 9**: phấn đấu giữ vững đạt 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS và tuyển sinh đỗ vào lớp 10 trường THPT trên 80%. Làm tốt công tác phân luồng học sinh sau TNTHCS để các em được tham gia học nghề ở các trường nghề đảm bảo.

**13. Đăng ký chỉ tiêu các cuộc thi, hội thi dành cho GV năm học 2022-2023**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổ** | **Số lượng** | **GVDG trường** | **GVDG huyện** | **SKKN huyện** |
| Toán-Tin | 7 | 7 | Cô My (môn Toán) | 1 |
| NV-CD | 6 | 6 | Cô Thảo( môn NV) | 1 |
| Lý-Hóa-Sinh-CN | 8 | 8 | Trân( môn Sinh) | 1 |
| TA-NH-MT | 7 | 7 |  |  |
| Sử-Địa-TD | 7 | 7 | Cô Tâm( môn Địa) | 1 |
| VP | 5 | 0 | 0 |  |
| BGH,TPT | 3 | 0 | 0 |  |
| **TC** | **43** | **35** | **4** | **4** |

**14. Đăng ký danh hiệu thi đua năm học 2022-2023**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổ** | **Số lượng** | **Chuẩn NN-GV** | **Phân loại VC** | **Danh hiệu thi đua** | **Ghi chú** |
| Toán-Tin | 7 | 6-loại tốt | 7-HTXSNV | 1-CSTĐCS(My)6-LĐTT |  |
| NV-CD | 6 | 6-loại tốt | 1-HXSNV5-HTTNV | 1-CSTĐCS(Thảo)5-LĐTT |  |
| Lý-Hóa-Sinh-CN | 8 | 7-loại tốt | 1-HTXSNV7-HTTNV | 1-CSTĐCS(Trân)7-LĐTT |  |
| TA-NH-MT | 7 | 7-loại tốt | 6-HTTNV | 6-LĐTT | Chiến |
| Sử-Địa-TD | 7 | 7- loại tốt | 1-HTXSNV6-HTTNV | 1-CSTĐCS(Tâm)6-LĐTT |  |
| VP | 5 | 0 | 5-HTTNV | 5-LĐTT |  |
| BGH,TPT | 3 | 3-loại tốt | 2-HTXSNV | 2-LĐTT | Uyên |
| **Tổng cộng** | **43** | **37** | **12-HTXSNV****29-HTTNV** | **4-CSTĐCS****37 -LĐTT** |  |

+ Hình thức khen thưởng cá nhân: không có

**15. Đăng ký danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng tập thể**:

+ Danh hiệu đoàn thể: Liên đội xuất sắc; Chi đoàn xuất sắc; Công đoàn HTXSNV; Chi bộ HTTNV

+ Danh hiệu nhà trường: Tập thể Lao động Xuất Sắc

+ Hình thức khen thưởng tập thể: Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam

**III. Ý kiến đề xuất: không**

Trên đây là kế hoạch nhiệm vụ năm học 2022-2023 của trường THCS Trần Phú.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***-Phòng GD-ĐT(báo cáo)-CBGVNV(thực hiện)-Lưu VP |  **HIỆU TRƯỞNG** **Lê Thị Hiền**  |

 **PHÒNG GD-ĐT ĐẠI LỘC**